

**TS-h1886XU-RP-R2-D1622-32G**

CPU	Intel® Xeon® D-1622 4-core processor, burst up to 3.2 GHz
CPU Architecture	64-bit x86
Floating Point Unit	Có
Encryption Engine	Có (AES-NI)
System Memory	32 GB UDIMM DDR4 ECC (2 x 16GB)
Maximum Memory	128 GB (4 x 32 GB)
Memory Slot	4 x UDIMM DDR4
Flash Memory	5GB (Dual boot OS protection)
Drive Bay	Front: 12 x 3.5-inch SATA 6Gb/s, 3Gb/s Rear: 6 x 2.5-inch SATA 6Gb/s, 3Gb/s
Drive Compatibility	3.5-inch bays: 3.5-inch SATA hard disk drives 2.5-inch SATA solid state drives 2.5-inch bays: 2.5-inch SATA solid state drives
Hot-swappable	Có
SSD Cache Acceleration Support	Có
SR-IOV	Có
2.5 Gigabit Ethernet Port (2.5G/1G/100M)	4 (2.5G/1G/100M)
10 Gigabit Ethernet Port	2 x 10GbE SFP+ SmartNIC port Pre-installed with a 10GbE PCIe adapter
Wake on LAN (WOL)	Có
Jumbo Frame	Có

PCIe Slot	3 Slot 1: PCIe Gen 2 x4 (x8 Slot) Slot 2: PCIe Gen 3 x4 Slot 3: PCIe Gen 3 x8 or x4 (x8 Slot) *Slot 3 is preinstalled with a 10GbE network adapter. **Slot 3 provides the width of PCIe Gen 3 x8 when Slot 2 is not in use, and provides the width of PCIe Gen 3 x4 when Slot 2 is in use. Card dimensions for PCIe slot 1 : 170 x 68.9 x 39.08 mm / 6.70 x 2.71 x 1.54 inches. Card dimensions for PCIe slot 2 : 170 x 68.9 x 18.76 mm / 6.70 x 2.71 x 0.74 inches. Card dimensions for PCIe slot 3 : 170 x 68.9 x 18.76 mm / 6.70 x 2.71 x 0.74 inches. Wider cards can be installed if the next PCIe slot will not be used.
USB 3.2 Gen 1 port	2
Form Factor	Rackmount
LED Indicators	HDD, SSD, Status, LAN, storage expansion port status
Buttons	Power, Reset
Dimensions (HxWxD)	88.6 × 432 × 511.2 mm
Weight (Net)	14.5 kg
Weight (Gross)	18.6 kg
Operating Temperature	0 - 40 °C (32°F - 104°F)
Storage Temperature	-20 - 70°C (-4°F - 158°F)
Relative Humidity	5-95% RH non-condensing, wet bulb: 27°C (80.6°F)
Power Supply Unit	550W(x2), 100-240V
Power Consumption: Operating Mode, Typical	117.92 W Tested with drives fully populated.
Fan	System fan: 3 x 60mm, 12VDC
System Warning	Buzzer
Standard Warranty	3
Max. Number of Concurrent Connections (CIFS) - with Max. Memory	10000

Lưu ý: Chỉ sử dụng các module bộ nhớ QNAP để duy trì hiệu suất và độ ổn định của hệ thống. Đối với các thiết bị NAS có nhiều hơn một khe cắm bộ nhớ, sử dụng các module QNAP có thông số kỹ thuật giống hệt nhau và tham khảo hướng dẫn sử dụng phần cứng để cài đặt các module bộ nhớ QNAP tương thích.

Cảnh báo: Sử dụng các module không được hỗ trợ có thể làm giảm hiệu suất, gây ra lỗi hoặc ngăn hệ điều hành khởi động.

QNAP có quyền thay thế các bộ phận hoặc phụ kiện nếu bản gốc không còn có sẵn từ nhà sản xuất/nhà cung cấp. Bất kỳ sự thay thế nào cũng sẽ được kiểm tra và xác minh đầy đủ để đáp ứng các hướng dẫn nghiêm ngặt về tính tương thích và độ ổn định và sẽ mang lại hiệu suất tương tự như bản gốc.

Các thuật ngữ HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface, HDMI trade dress và các logo HDMI là các nhãn hiệu hoặc nhãn hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc.

Hình ảnh sản phẩm chỉ mang tính minh họa và có thể khác với sản phẩm thực tế. Do sự khác biệt về màn hình, màu sắc của sản phẩm cũng có thể khác so với những gì được hiển thị trên trang web.

Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không cần thông báo trước.

